TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Diệu Huế.

Ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đường Khánh L, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01 tháng x năm 199x tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú: Tổ x, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Tiểu thương; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đường Văn S và bà Nguyễn Kim O; Chồng: Vũ Đặng T; Con: Có 01 con sinh năm 201x. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/01/2023 đến ngày 31/01/2023. Hiện nay đang tại ngoại tại xóm N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Đàm Văn T, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 30 tháng x năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T1 và bà Đàm Thị K; Vợ: Vương Thị E; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ sinh năm 202x. Tiền án: 01 tiền án, ngày 20/7/2021 bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2021 về Tội vận chuyển hàng cấm, quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/01/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nông Văn H; Sinh ngày 28/8/196x; Địa chỉ: xóm V, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Hoàng Thị S; Sinh ngày 16/8/197x; Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Phùng Kiềm K, sinh năm 199x; Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng.Vắng mặt.

+ Trịnh Văn Đ, sinh năm 197x; Địa chỉ: xóm Nà, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Phủng Chòi C, sinh năm 198x; Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Kiềm C, sinh năm 200x; Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Vũ Đặng T, sinh năm 199x; Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Văn S, sinh năm 196x; Địa chỉ: xóm B, xã Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Văn V, sinh năm 197x; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Đàm Hồng Q, sinh năm 198x; Địa chỉ: xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 ngày 19/9/2022, Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với đoàn đặc nhiệm Cục phòng chống ma tuý và tội phạm Miền Bắc, Công an xã Tri Phương làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát theo hướng từ xóm Bảo Biên, xã Tri Phương đến khu vực mốc 752. Khi đến khu vực đồi Cô Thang thuộc xóm Bảo Biên cách mốc 754 khoảng 400m phát hiện có một nhóm người đi từ hướng

chân núi ra biên giới, mỗi người vác theo một bao tải có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu nhóm người dừng lại để kiểm tra thì một số người vứt bỏ các bao hàng và bỏ chạy theo nhiều hướng khác nhau. Tổ công tác tiến hành truy đuổi và giữ được 04 người vác hàng gồm có Phủng Chòi C, Phùng Kiềm K, Hoàng Kiềm C và Trịnh Văn Đ. Vật chứng thu giữ được 14 bao tải màu đen, bên trong các bao tải có nhiều sợi mảnh nghi tóc.

Hồi 08h30 ngày 06/10/2022, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh tiến hành mở niêm phong cân khối lượng vật chứng 14 bao tải nghi tóc có tổng khối lượng 440,5kg và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định.

Hồi 13h15 ngày 06/10/2022, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Công an xã Tri Phương tiếp tục làm nhiệm vụ tuần tra tại xóm Bảo Biên, Tri Phương. Khi đến cách mốc biên giới 755 khoảng 100m, phát hiện Đàm Văn T đang bốc 02 bao tải bên trong chứa các sợi mảnh nghi tóc từ nhà Nông Văn S lên xe ô tô con biển kiểm soát 11A-057.xx. T khai 02 bao tóc này cùng lô hàng với 14 bao tóc mà cơ quan chức năng đã thu giữ vào tối ngày 19/9/2022 tại xóm Bảo Biên, xã tri Phương huyện Trùng Khánh. Khi bị lực lượng chức năng phát hiện mọi người bỏ chạy tán loạn bị thu giữ 14 bao, còn 02 bao tóc có 02 người chạy thoát được vác theo nên T gửi vào nhà ông S. Số tóc trên do Đường Khánh L thuê T vận chuyển sang Trung Quốc. Tiến hành cân 02 bao có khối lượng 62 kg và trích mẫu gửi giám định. Đồng thời tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 11A-057.xx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của T.

Tại chứng thư giám định số VDI 2210046 ngày 08/10/2022 của Công ty Cổ phần giám định Việt Đức kết luận các mẫu kiểm tra trong 16 bao có tổng khối lượng 502,5kg là Tóc người.

Ngày 16/10/2022, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh ban hành văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận giá trị 16 bao tóc tại thời điểm ngày 19/9/2022 là 426.856.665 đồng.

Quá trình điều tra đã tiến hành tạm giữ với Nông Văn H 01 thẻ nhớ MICRO SD, nhãn hiệu KIOXIA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng; tạm giữ với Hoàng Thị S 01 quyển sổ màu đen, tại trang 10 có ghi các lần cân của 16 bao tóc, có ký nhận của Đường Khánh L; tạm giữ với Đàm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở Đàm Văn T, phát hiện và tạm giữ 01 quyển sổ màu đen, 01 quyển vở ghi; khám xét chỗ ở Đường Khánh L, phát hiện và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Đường Khánh L khai sáng ngày 18/9/2022, có một người đàn ông Trung Quốc gọi qua Wechat bảo L vận chuyển tóc sang Trung Quốc qua mốc 754 với số tiền 15.000 Nhân dân tệ, L đồng ý. Sau đó L theo chỉ đạo người Trung Quốc lên nhà bà Hoàng Thị S ở chợ Tổng Cọt lấy 16 bao tóc và thuê Hoàng Văn V dùng xe ô tô chở về bãi Nông Văn H ở xóm Nà Khoang, thị trấn Trà Lĩnh.

Sau đó L về nhà gọi điện cho Đàm Văn T để tìm xe chở hàng từ thị trấn Trà Lĩnh vào xã Tri Phương tìm đường đưa hàng sang Trung Quốc. L gọi điện qua Wechat cho một người đàn ông không quen biết nhờ tìm những người bốc vác hàng và hẹn 17 giờ 30 có mặt ở bãi để bốc hàng đi. Tiền công trả mỗi người 1.200.000 đồng sau khi hàng được vận chuyển chót lọt sang Trung Quốc. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/9/2022, T thuê xe đến bãi, bốc hàng lên xe, những người bốc vác cũng lên thùng xe để vận chuyển vào Tri Phương để chuyển sang Trung Quốc. Đến rạng sáng ngày 19/9/2022, T gọi điện thoại cho Ly bảo hàng bị lực lượng Biên phòng bắt 14 bao, còn 02 bao. L bảo T tìm chỗ cất giấu.

Đàm Văn T khai: Ngày 18/9/2022, L gọi điện qua Wechat thuê T vận chuyển tóc sang Trung Quốc qua mốc 754. Sau đó T thuê Nông Văn V là người cùng xóm điều khiển xe tải từ xã Tri Phương ra thị trấn Trà Lĩnh chở 16 bao tóc và những người bốc vác vào xóm Nà Giốc, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh. Đến nơi, T đi xem đường trước, khi thấy không có lực lượng chức năng làm việc, T dẫn đường cho một người tên K và 16 người bốc vác vận chuyển 16 bao tóc theo đường mòn đến mốc 754 để sang Trung Quốc. T sẽ được L trả tiền công 1.500.000 đồng và tiền xe vận chuyển 1.500.000 đồng. Khi dẫn đường đến gần mốc 754 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, T và những người bốc vác bỏ chạy. Sau khi lực lượng chức năng đi, T gặp K biết được trong nhóm người bỏ chạy thì có 02 người vác theo 02 bao tóc chạy thoát. T gọi điện cho L báo hàng đã bị bắt, còn 02 bao tóc. Sau đó T gửi 02 bao tóc ở nhà ông Nông Văn S. Đến ngày 06/10/2022, có Dương Thị H nói là người quen L, bảo T vận chuyển 02 bao tóc về xóm Nà Giốc, xã Tri Phương sẽ có người đến lấy. Khi T đang vận chuyển 02 bao tóc thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc lô hàng tóc này là của Hoàng Thị K (chị gái Hoàng Thị S) được nhập từ Sân bay Nội bài có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, mục đích mua về để bán lại nếu có người mua. Sau đó có một người phụ nữ tên Cháng không biết họ tên, địa chỉ ở đâu mua lại và đã thanh toán tiền từ năm 2021. Do dịch bệnh nên người này chưa lấy được và gửi ở nhà em gái K là Hoàng Thị S. Đến ngày 18/9/2022 người phụ nữ này điện qua Wechat báo sẽ cho người đến nhận hàng, còn hàng được vận chuyển đi đâu thì bà Khen không biết.

Qua điều tra xác minh, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 thẻ nhớ, 01 điện thoại di động cho ông Nông Văn H; 01 xe ô tô biển kiểm soát 11A- 057.xx cho Đàm Hồng Q; 01 quyển vở, 01 quyển sổ cho Đàm Văn T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cho Đường Khánh L. Số vật chứng tài sản liên quan còn lại đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

Ngày 08/5/2023 Đường Khánh L tạm nộp số tiền 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSTK ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đường Khánh L, Đàm Văn T về "Tội vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bị cáo L khai: Do quen biết từ trước nên sáng ngày 18/9/2022, có một người đàn ông Trung Quốc gọi qua Wechat bảo L vận chuyển tóc sang Trung Quốc qua mốc 754 với số tiền công là 15.000 Nhân dân tệ. Sau đó L gọi điện qua Wechat cho Đàm Văn T để tìm xe chở hàng từ thị trấn Trà Lĩnh vào xã Tri Phương tìm đường đưa hàng sang Trung Quốc. L gọi điện qua Wechat cho một người đàn ông không quen biết nhờ tìm những người bốc vác hàng và hẹn 17 giờ 30 có mặt ở bãi để bốc hàng đi. L thỏa thuận tiền công trả mỗi người bốc vác là 1.200.000 đồng sau khi hàng được vận chuyển chót lọt sang Trung Quốc. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/9/2022, T thuê xe đến bãi, bốc hàng lên xe, những người bốc vác cũng lên cùng để vận chuyển vào Tri Phương rồi chuyển sang Trung Quốc. Đến rạng sáng ngày 19/9/2022, T gọi điện thoại cho L bảo hàng đã bị lực lượng Biên phòng bắt 14 bao, còn 02 bao. L bảo T tìm chỗ cất giấu. Trong quá trình vận chuyển có nhờ chồng đưa đón đến các điểm giao nhận hàng nhưng khi đến nơi chồng chỉ chờ trên xe, mọi giao dịch đều do bị cáo tự thực hiện, bị cáo cũng không nói cho chồng biết là hàng gì và được vận chuyển đi đâu. Bị cáo sử dụng 02 điện thoại, trong đó chiếc điện thoại OPPO không lắp sim chỉ để truy cập mạng gọi Wechat giao dịch vận chuyển tóc đã bị mất không tìm thấy. Đối với những người bốc vác, vận chuyển thuê bị cáo chưa trả tiền công do bị cáo cũng chưa nhận được số tiền công 15.000 NDT của người Trung Quốc, tuy nhiên đã trả trước cho T 1.000.000đ để trả tiền xe. Mục đích vận chuyển số hàng trên sang Trung Quốc để kiếm lợi nhuận, nay biết hành vi của minh là sai, vi phạm pháp luật.

Bị cáo T khai: Ngày 18/9/2022, L gọi điện qua Wechat thuê T vận chuyển tóc sang Trung Quốc qua mốc 754 với tiền công 1.500.000 đồng và tiền xe vận chuyển 1.500.000 đồng. Sau đó T thuê Nông Văn V điều khiển xe tải từ xã Tri Phương ra thị trấn Trà Lĩnh chở 16 bao tóc và những người bốc vác vào xóm Nà Giốc, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh. Đến nơi, T đi xem đường trước, khi thấy không có lực lượng chức năng làm việc, T dẫn đường cho một người tên Khe và 16 người bốc vác vận chuyển 16 bao tóc theo đường mòn đến mốc 754 để sang Trung Quốc. Khi dẫn đường đến gần mốc 754 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, T và những người bốc vác bỏ chạy. Đến ngày 06/10/2022, có Dương Thị H nói là người quen L, bảo T vận chuyển 02 bao tóc về xóm Nà Giốc, xã Tri Phương sẽ có người đến lấy. Khi T đang vận chuyển 02 bao tóc thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Trong quá trình giao dịch vận chuyển theo sự chỉ đạo của L, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo bị cáo dùng để liên lạc người thân. Bị cáo L đã trả 1.000.000đ, số tiền này bị cáo đã trả tiền xe cho anh Nông Văn V, còn tiền công của bị cáo cũng chưa nhận được. Mục đích vận chuyển số hàng trên sang Trung Quốc để kiếm lợi nhuận, nay biết hành vi của minh là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189; Các Điều 17, 35, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đường Khánh L. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189;

Các Điều 17, 38, 54, 55, 56, 58; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T. Xử phạt tiền bị cáo Đường Khánh L từ 240.000.000đ - 280.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 18 - 21 tháng tù, tổng hợp hình phạt 21 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án trước đó, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 16 bao tải tóc người; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Đàm Văn T; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Trả lại cho Hoàng Thi S 01 cuốn sổ màu đen. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm vận chuyển hàng, biên bản vụ việc, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 18/9/2022, tại bãi hàng của Nông Văn H ở xóm Nà Khoang, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đường Khánh L và Đàm Văn T có hành vi thuê những người bốc vác vận chuyển 16 bao tóc người từ thị trấn Trà Lĩnh vào xã Tri Phương sau đó vận chuyển theo đường mòn qua mốc 754 thuộc xóm Bảo Biên, xã Tri Phương để vận chuyển sang Trung Quốc. Khi vận chuyển đến khu vực đồi Cô Thang thuộc xóm Bảo Biên, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh, cách mốc biên giới 754 khoảng 400m thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ 16 bao tải được kết luận là tóc có trị giá 426.856.665 đồng. Mục đích các bị cáo vận chuyển thuê sang Trung Quốc để kiếm lời.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và trật tự trị an xã hội được pháp luật bảo vệ, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo

là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới không tuân thủ các thủ tục do luật định là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đường Khánh Ly là người khởi xướng, trực tiếp thuê và chỉ đạo bị cáo Trưởng trong quá trình vận chuyển nên bị cáo là người thực hành giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Trưởng chỉ là người được thuê để nhận tiền công, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Ly nên là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo T còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện thêm đồng phạm mới; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Trưởng.

Về tình tiết tăng nặng: Trong quá trình phạm tội bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích của Bản án cho hưởng án treo trước đó nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đối với bị cáo T đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo thây rằng: Bị cáo L có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện số tiền 100.000.000đ, mục đích phạm tội cũng chỉ vì lợi nhuận. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền là hình phạt chính theo điều luật đã quy định là có căn cứ. Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo trước đó nên theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án

trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới. Do đó để răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với số tóc thu giữ là vật chứng của vụ án còn giá trị sử dụng nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Đàm Văn T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 cuốn sổ màu đen cũng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Hoàng Thi S. Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại một số tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo L đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, còn bị cáo T là người không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Nhận định khác:

Đối với người tên K, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hoàng Văn V và Nông Văn V đều là lái xe được thuê vận chuyển số tóc trên để nhận tiền công nhưng không biết mục đích vận chuyển qua biên giới.

Đối với Dương Thị H theo lời khai Đàm Văn T là người trực tiếp bảo T lấy hai bao tóc mà T cất giấu. Tuy nhiên tiến hành lấy lời khai và đối chất không đủ căn cứ xử lý đối với Dương Thị H.

Đối với Hoàng Thị S người giao số tóc trên cho Đường Khánh L. Xác định được số tóc trên của Hoàng Thị K nhập từ sân bay Nội Bài có giấy tờ hải quan đầy đủ về để bán. Năm 2021, có một người phụ nữ tên Cháng người Trung Quốc liên lạc qua Wechat mua và thanh toán đầy đủ và gửi tại nhà bà S. Ngày 18/9/2022, Cháng gọi điện bảo sẽ cho người đến lấy nên K gọi cho S bảo sẽ có người đến lấy. Đường Khánh L đến lấy số tóc trên mang đi đâu K và S không biết.

Đối với Nông Văn H là chủ bãi mà Đường Khánh L nhờ gửi hàng hoá. Ông H chỉ cho gửi nhờ, sau đó số hàng này được mang đi đâu ông không biết.

Đối với Vũ Đặng T là chồng của Đường Khánh L được điều khiển xe ô tô đưa L đi lấy hàng. Nhưng lấy hàng gì, vận chuyển đi đâu T không biết, mọi giao dịch đều do bị cáo L tự thực hiện, L chỉ đưa đón theo đề nghị của vợ.

Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện không đề nghị xử lý những người này là có căn cứ.

Đối với số tiền công dự kiến trả cho những người bốc vác và vận chuyển thuê của bị cáo L, do bị cáo mục đích cũng chỉ vận chuyển thuê để nhận tiền công sau khi hàng chót lọt sang Trung Quốc. Nhưng do hàng bị bắt, bị cáo cũng chưa nhận được khoản tiền công này nên không đặt vấn đề truy thu theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; Các Điều 17, 35, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đường Khánh L.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; Các Điều 17, 38, 54, 55, 56, 58; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đường Khánh L và Đàm Văn T phạm tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt tiền bị cáo Đường Khánh L 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải thi hành số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp hình phạt 21 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 61/2021/HS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11/01/2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 16 bao tải dứa bên trong là tóc người có cấu trúc sừng, hình sợi dải, được cuộn thành các búi, ngoại quan khô, lẫn tạp chất, có nhiều màu sắc khác nhau, chiều dài không đồng nhất.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Đàm Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Đàm văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo .

- Trả lại cho bà Hoàng Thi S 01 cuốn sổ màu đen.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đường Khánh L và Đàm Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trà Lĩnh, xã Tri Phương *(bằng TB);*
- Bị cáo; Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng